TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS - ST
Ngày 06 - 6 - 2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Minh Khôi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Phúc.
2. Bà Trần Thùy Hoài An.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Phú C**, sinh năm 1957 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố S, thị trấn CV, huyện GL, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn Q**, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 02, Kiệt 20, đường N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2018, nguyên đơn ông Trần Phú C và bà Nguyễn Thị T trình bày: Năm 2015 và 2016, ông Phạm Văn Q có mượn của vợ chồng ông C, bà T số tiền 300.000.000 đồng, sau đó ông Q có trả cho vợ chồng ông C, bà T 50.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 250.000.000 đồng. Ông Q đã viết giấy nợ vào ngày 24/6/2017 và hứa hẹn sẽ trả số tiền còn nợ cho ông C, bà T , nhưng rồi ông Q vẫn không trả. Sau nhiều lần đòi nợ thì đến ngày 02/9/2017 ông Q tiếp tục viết giấy hẹn đến cuối tháng 12 năm 2017 sẽ trả nợ cho vợ chồng ông C, bà T số tiền 250.000.000 đồng nhưng rồi ông Q vẫn không trả nợ.

Nay vợ chồng ông C, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm văn Q phải trả nợ cho ông C, bà T số tiền 250.000.000 đồng.

Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 29/3/2018, bị đơn ông Phạm Văn Q trình bày: Đối với số tiền mà ông Trần Phú C và bà Nguyễn Thị T khởi kiện tôi 250.000.000 đồng thì tôi hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì. Nhưng hiện nay do điều kiện, hoàn cảnh của tôi và gia đình rất khó khăn, tôi là cán bộ hưu trí, tuổi đã cao nên hay đau ốm, thường xuyên đi chữa bệnh và đang đi chữa bệnh tại Hà Nội. Tài sản Quyền sử dụng đất, nhà ở đã chuyển nhượng để trả nợ cho Ngân hàng và một số người khác trong đó có khoản nợ của ông C, bà T.

Nay tôi chỉ còn duy nhất khoản tiền lương hưu trí tại Bảo hiểm xã hội thành phố Đông Hà với số tiền 9.430.100 đồng/tháng và đang được khấu trừ 30% để thi hành bản án, quyết định.

Với lý do trên, ông Q có ý kiến mỗi tháng ông trả cho ông C, bà T số tiền 2.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2018 cho đến khi trả hết số tiền 250.000.000 đồng và cũng được khấu trừ vào khoản tiền lương hưu trí của ông Q tại Bảo hiểm xã hội thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Về tiền án phí đề nghị ông C thỏa thuận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Phạm Văm Q. Trong thời giai chuẩn bị xét xử, Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ 2 lần văn bản Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Q, nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành phiên hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng ông Q vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phú C và bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Phạm Văn Q phải trả nợ số tiền 250.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Giấy nhận nợ và Giấy hứa hẹn trả nợ do ông Phạm Văn Q viết ngày 24/6/2017 và ngày 02/9/2017 cho thấy: Ông Phạm Văn Q có vay mượn của vợ chồng ông C, bà T với tổng số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi vay mượn, ông Q có trả trước 50.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại là 250.000.000 đồng, ông Q hứa hẹn đến cuối tháng 12 năm 2017 sẽ trả cho ông C, bà T. Nhưng đến hạn trả nợ, ông Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông C, bà T, do đó ông C, bà T khởi kiện yêu cầu ông Q trả nợ số tiền 250.000.000 đồng là có căn cứ. Hơn nữa tại bản trình bày ý kiến đề ngày 29/3/2018, ông Q cũng thừa nhận hiện ông còn nợ của ông C, bà T số tiền 250.000.000. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, bà T và buộc ông Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông C, bà T số tiền 250.000.000 đồng.

Đối với ý kiến của bị đơn ông Phạm Văn Q về việc đồng ý trả nợ cho ông C, bà T mỗi tháng với số tiền 2.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2018 cho đến khi trả hết số tiền 250.000.000 đồng và được khấu trừ vào khoản tiền lương hưu trí của ông tại Bảo hiểm xã hội thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và đề nghị ông C chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng phía nguyên đơn ông C, bà T không chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông C, bà T yêu cầu bị đơn ông Q phải trả nợ 250.000.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 đồng {250.000.000 đồng (Giá trị tranh chấp) x 5%} theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 351, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Buộc ông Phạm Văn Q phải trả nợ cho ông Trần Phú C và bà Nguyễn Thị T số tiền **250.000.000** đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

Về án phí:

Ông Phạm Văn Q phải chịu 12.500.000 đồng *(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Phú C và bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Phú C và bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.250.000 đồng *(Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/ 0008914 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tạ Minh Khôi